TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ XUYÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **146**/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 05/07/2024
V/v tranh chấp về xác nhận cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYÊN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Chương - Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Quang Huy

2. Bà Vũ Ngọc Yến

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thu Uyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện P, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà*:* Ông Hoàng Đức Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 07 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 87/2024/TLST - DS ngày 19 tháng 04 năm 2024 tranh chấp về yêu cầu xác nhận cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 18/06/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978. HKTT: Thôn T, Xã B, Huyện P, Thành phố Hà Nội (có mặt).

Bị đơn: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1968. HKTT: Tiểu khu M, Thị trấn P, Huyện P, Thành phố Hà Nội (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1971; HKTT: Thôn T, Xã T, Huyện P, Thành phố Hà Nội (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/04/2024 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H trình bày:***

Bà Nguyễn Thị H kết hôn với ông Nguyễn Văn M năm 1995, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân Xã T, Huyện P, Thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống hai bên mâu thuẫn nên đã làm thủ tục ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện P. Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 200/2022/HNGĐ-ST ngày 08/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện P đã xử cho bà H được ly hôn ông M.

Tuy nhiên, trong thời gian hôn nhân giữa bà H và ông M, do vợ chồng mâu thuẫn sống ly thân với nhau nên bà H có nảy sinh tình cảm và quan hệ với ông Phạm Văn T. Ngày 29/01/2019 tại Bệnh viện phụ sản Hà Nội chị H đã sinh 01 cháu trai (chưa đăng ký khai sinh cho cháu nhưng tên gọi cháu ở nhà là Nguyễn Trung H1). Quá trình giải quyết vụ án ly hôn với ông M tại Tòa án nhân dân huyện P bà H không khai báo với Tòa án về cháu Nguyễn Trung H1 vì lúc đó bà biết cháu H1 không phải là con đẻ của ông M nên đã giấu Tòa án, giấu ông M.

Nay bà H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện P giải quyết: Xác nhận ông Phạm Văn T là cha đẻ của cháu Nguyễn Trung H1 sinh ngày 29/01/2019 tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội (Theo Giấy chứng sinh số 0002496 quyển số 0025 ngày 29/01/2019 tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội).

**** Bị đơn là ông Phạm Văn T trình bày:***

Khoảng năm 2018, ông T có quan hệ tình cảm với bà Nguyễn Thị H một thời gian ngắn rồi chia tay. Đến năm 2023, bà H liên lạc với ông và cho biết, trong thời gian bà H quan hệ với ông đã có thai, đến ngày 29/01/2019 bà H sinh một cháu trai đặt tên ở nhà là Nguyễn Trung H1, cháu H1 là con chung của bà H với ông T. Sau khi Tòa án trưng cầu giám định ADN của ông T và cháu H1, theo kết luận giám định ông T và cháu H1 có huyết thống Cha - con trai, ông T đồng ý với kết luận giám định.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà H đề nghị Tòa án xác định ông T là cha đẻ của cháu Nguyễn Trung H1, ông T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn M:*** Ông M được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng giải quyết vụ án nhưng không đến Tòa án làm việc, không cung cấp văn bản thể hiện ý kiến, quan điểm về việc giải quyết vụ án, không tham gia phiên họp hòa giải công khai chứng cứ và gửi đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn và bị đơn giữ nguyên ý kiến đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn M có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật, xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử điều khiển phiên tòa theo đúng trình tự, thủ tục. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành việc triệu tập của Tòa án.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định ông Phạm Văn T là cha của cháu Nguyễn Trung H1. Do đó đề nghị Tòa án áp dụng các điều 89, 91, 101, 102 của Luật Hôn nhân và gia

đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xác định ông Phạm Văn T là cha đẻ của cháu Nguyễn Trung H1.

+ Về án phí, chi phí giám định: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Chi phí giám định ADN để xác định quan hệ cha con giữa ông T với cháu H1 là 7.000.000 đồng, ông T tự nguyện nộp và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa các bên là tranh chấp về việc xác định cha cho con quy định tại khoản 4 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là ông Phạm Văn T cư trú tại huyện P, thành phố Hà Nội. Do đó, Tòa án nhân dân huyện P thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn M không đến Tòa án tham gia tố tụng. Sau khi nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử ông M đã làm đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt ông M.

[2] Về nội dung:

Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn M tự nguyện kết hôn năm 1995. Do mâu thuẫn vợ chồng nên bà H và ông M sống ly thân đến năm 2022 thì giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện P. Trong thời gian sống ly thân ông M, bà H có quan hệ tình cảm với ông Phạm Văn T. Ngày 29/01/2019, bà H đã sinh một cháu trai theo giấy chứng sinh số 0002496 quyển số 0025 của Bệnh viện phụ sản Hà Nội dự kiến đặt tên là Nguyễn Trung H1.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà H và ông T đều thừa nhận trong thời gian bà H ly thân ông M đã nảy sinh tình cảm và quan hệ với ông T sinh ra cháu H1.

Tại Kết luận giám định số HT258.24/PY-XNSH ngày 28/05/2024 của Viện pháp y Quân đội kết luận: "*Anh Phạm Văn T và cháu trai do chị Nguyễn Thị H sinh ngày 29/01/2019 tại Bệnh viện phụ sản Hà Nội (tên thường gọi là cháu Nguyễn Trung H1) có quan hệ huyết thống Cha - Con trai".*

Như vậy, có căn cứ để xác định ông Phạm Văn T là cha đẻ cháu Nguyễn Trung H1.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, thành phố Hà Nội phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại các điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 4 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Khoản 2 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các điều 89, 91, 101 và khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm b khoản 1 Điều 12, khoản 2 và khoản 9 Điều 26 Nghị quyết số 326/216/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H đối với bị đơn là ông Phạm Văn T về việc xác định cha cho con.

2. Xác định ông Phạm Văn T là cha của cháu bé do bà Nguyễn Thị H sinh ra ngày 29/01/2019 tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội có tên thường gọi là Nguyễn Trung H1.

3. Về án phí, chi phí giám định: Ông Phạm Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Phạm Văn T tự nguyện nộp chi phí giám định ADN là 7.000.000 đồng.

4. Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân H. P;
- Chi cục thi hành án dân sự H. P;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chương